

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ kỹ thuật; Chuyên ngành: Vũ khí

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 13/03/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Bắc Sơn, Sầm Sơn, Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 2402, Tòa CT4, Khu Nhà ở xã hội cho CBCS Bộ Công An, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 2006 nhà S1, Bộ môn Vũ khí, Khoa Vũ khí, Học viện Kỹ thuật quân sự, số 236 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0984684037; E-mail: hungnv_mta@mta.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian		Công việc	Chức vụ	Cơ quan
Từ	Đến			
09/2009	08/2012	Cán bộ giảng dạy	Giáo viên	Khoa Vũ khí, Học viện Kỹ thuật quân sự.

Thời gian		Công việc	Chức vụ	Cơ quan
Từ	Đến			
09/2012	3/2014	Học viên cao học	Học viên	Hệ quản lý Học viên Sau đại học, Học viện Kỹ thuật quân sự.
04/2014	06/2015	Trợ lý kỹ thuật	Trợ lý kỹ thuật	Nhà máy Z111, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.
07/2015	11/2018	Cán bộ giảng dạy	Giáo viên	Khoa Vũ khí, Học viện Kỹ thuật quân sự.
12/2018	5/2021	Nghiên cứu sinh	Nghiên cứu sinh	Học viện Kỹ thuật quân sự.
6/2021	12/2021	Cán bộ giảng dạy	Giáo viên	Khoa Vũ khí, Học viện Kỹ thuật quân sự.
01/2022	09/2023	Cán bộ giảng dạy	Phó Chủ nhiệm Bộ môn Vũ khí, kiêm thư ký khoa học Trung tâm Kỹ thuật vũ khí, kiêm thư ký Hội đồng khoa học và đào tạo khoa vũ khí.	Khoa Vũ khí, Học viện Kỹ thuật quân sự.
10/2023	Nay	Cán bộ giảng dạy	Chủ nhiệm Bộ môn Vũ khí, kiêm thư ký Hội đồng khoa học và đào tạo khoa vũ khí.	Khoa Vũ khí, Học viện Kỹ thuật quân sự.

- Chức vụ: Hiện nay: Chủ nhiệm Bộ môn Vũ khí, kiêm thư ký Hội đồng khoa học và đào tạo khoa vũ khí; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Bộ môn.

- Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Vũ khí, Khoa Vũ khí, Học viện Kỹ thuật quân sự.

- Địa chỉ cơ quan: Số 236 Hoàng Quốc Việt, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Điện thoại cơ quan: 069515354.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 8 năm 2009; số văn bằng: A0184129; ngành: Cơ khí, chuyên ngành: Vũ khí; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Kỹ thuật quân sự, Việt Nam.

- Được cấp bằng học vị ThS ngày 10 tháng 03 năm 2014; số văn bằng: A073348; chuyên ngành: Cơ kỹ thuật (Vũ khí); Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Kỹ thuật quân sự, Việt Nam.

- Được cấp bằng học vị TS ngày 01 tháng 9 năm 2021; số văn bằng: B000168; chuyên ngành: Cơ kỹ thuật; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Kỹ thuật quân sự, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa được công nhận.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Kỹ thuật quân sự.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: ngành Cơ khí quốc phòng, liên ngành Cơ khí-Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ứng viên thực hiện đồng thời cả *các nghiên cứu ứng dụng và các nghiên cứu cơ bản* theo hai hướng nghiên cứu chính sau đây:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu động lực học của vũ khí:
- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu tính toán, thiết kế, chế tạo vũ khí cá nhân đặc chủng (tập trung vào hệ súng – đạn bắn hai môi trường: nước – không khí).

13.1. Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu động lực học của vũ khí

Động lực học của vũ khí là một lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu, tập trung vào việc phân tích chuyển động, lực tác dụng và quy luật chuyển động của các khâu, phần tử trong hệ thống vũ khí khi bắn. Tuy nhiên, do tính chất phức tạp và đa dạng của các loại vũ khí, nó đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc xây dựng, phát triển các mô hình động lực học chính xác, phù hợp, hiệu quả, phục vụ trực tiếp cho công tác thiết kế, thử nghiệm, khai thác và cải tiến vũ khí. Xuất phát từ mục tiêu bổ sung cơ sở lý thuyết và thực nghiệm về động lực học vũ khí, mà ứng viên chọn và tập trung nghiên cứu theo hướng này. Hơn nữa, hướng nghiên cứu này còn có ý nghĩa to lớn trong quá trình giảng dạy, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong thực tế của các đơn vị.

13.2. Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu tính toán, thiết kế, chế tạo vũ khí cá nhân đặc chủng

Trên cơ sở nhận định vị trí, vai trò quan trọng của vũ khí cá nhân đặc chủng đối với các lực lượng đặc nhiệm; đặc biệt là hệ súng – đạn bắn hai môi trường (nước – không khí) đối với lực lượng đặc công nước – người nhái trong bối cảnh tình hình bảo vệ chủ quyền biển đảo có nhiều diễn biến phức tạp; các nhà khoa học quân sự trên thế giới bắt đầu quan tâm, đầu tư nghiên cứu, thiết kế các loại vũ khí đặc chủng này. Càng nghiên cứu sâu hơn về các loại vũ khí này, ứng viên nhận thấy còn nhiều vấn đề khoa học được đặt ra cần giải quyết, mà khó khăn lớn nhất chính là nguyên lý hoạt động, cấu tạo của các loại vũ khí này có nhiều điểm khác biệt với hệ súng – đạn thông thường. Đây cũng chính là lý do chính để ứng viên xác định hướng nghiên cứu của mình. Trên thực tế, từ luận văn Thạc sĩ đến luận án Tiến sĩ, nhiều nghiên cứu quan trọng sau Tiến sĩ ứng viên đều đi theo hướng nghiên cứu này, và cũng đạt được những thành công nhất định bước đầu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính **05** HVCH, hướng dẫn phụ **01** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS, đang hướng dẫn chính **02** HVCH (đã bảo vệ 06/2025, đang chờ cấp bằng tốt nghiệp);

- Đang hướng dẫn phụ **02** NCS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Đã chủ trì thực hiện **04** đề tài cấp cơ sở; đã tham gia (vai trò thư ký) **01** đề tài tiềm năng cấp nhà nước; đã tham gia (vai trò thư ký) **01** đề tài cấp Bộ quốc phòng; đang tham gia (vai trò thư ký) **01** nhiệm vụ sản xuất loạt “O” cấp Bộ quốc phòng; đang hoàn thiện hồ sơ chủ trì **01** đề tài cấp Bộ quốc phòng (đã xét duyệt thuyết minh và bảo vệ tài chính).
- Đã công bố **46** bài báo khoa học, trong đó có **10** bài báo khoa học trên các tạp chí, hội nghị quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, **01** bài thuộc danh mục Asian Citation Index (ACI).
- Số lượng sách đã xuất bản: Đã chủ biên **06** cuốn và đồng tác giả của **09** cuốn giáo trình, tài liệu. Tất cả giáo trình, tài liệu đều thuộc nhà xuất bản Quân đội nhân dân.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giải nhì - Giải thưởng Sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam (VIFOTEC)	Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt nam (VIFOTEC)	2009
2	Bằng khen vì “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khóa học” – khóa học Thạc sỹ	Học viện Kỹ thuật quân sự	2014
3	05 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (các năm học 2015 -2016, 2016-2017, 2018-2019, 2020 – 2021; 2023 – 2024)	Học viện Kỹ thuật quân sự	2016, 2017, 2020, 2021, 2024
4	03 lần được tặng Giấy khen “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảng viên” (các năm 2016, 2017, 2023).	Học viện Kỹ thuật quân sự	2016, 2017, 2023
5	Giấy khen vì đã có thành tích tốt trong 05 năm thực hiện Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh Bộ đội Cụ Hồ”	Học viện Kỹ thuật quân sự	2019
6	Giải nhất Giải thưởng tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội lần thứ 22	Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam	2022
7	Huy hiệu tuổi trẻ sáng tạo của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	2022
8	Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì	Nhà nước	2022
9	Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong hướng dẫn đề tài NCKH của Học viên, Sinh viên năm học 2022-2023	Học viện Kỹ thuật quân sự	2023
10	Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng giai đoạn 2019-2024	Học viện Kỹ thuật quân sự	2024

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
11	Bằng khen “Chất lượng đào tạo của nhà trường là khả năng sẵn sàng chiến đấu của đơn vị”	Bộ quốc phòng	2024
12	02 lần đạt danh hiệu Giảng viên dạy giỏi cấp Học viện các năm học 2022-2023, 2023-2024	Học viện Kỹ thuật quân sự	2023, 2024
13	Giấy khen vì đã có thành tích trong hướng dẫn đề tài NCKH của Học viên, Sinh viên năm học 2024-2025	Học viện Kỹ thuật quân sự	2025
14	Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (2016 – 2025).	Học viện Kỹ thuật quân sự	2025

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Qua gần 16 năm công tác tại Học viện Kỹ thuật Quân sự, ứng viên luôn cố gắng phấn đấu, rèn luyện phẩm chất đạo đức, trau dồi kiến thức chuyên môn, năng lực công tác để đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn của một giảng viên giảng dạy Đại học. Bản thân luôn ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của nhà giáo và luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Cụ thể như sau:

Về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật

Là một đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, một giảng viên trong Quân đội Nhân dân Việt Nam, bản thân luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Phẩm chất đạo đức tốt, sẵn sàng giúp đỡ mọi người xung quanh.

Luôn nêu cao ý thức kỷ luật, tuân thủ nghiêm mọi quy định của Nhà trường, đơn vị. Chấp hành và thực hiện nghiêm túc công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo giữ vững phẩm chất, uy tín và đạo đức nhà giáo.

Về công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học

Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, hướng dẫn nhiều đồ án tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, nghiên cứu sinh, cũng như hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học.

Tôi luôn luôn chú trọng giữ vững phẩm chất, đạo đức và uy tín của nhà giáo. Tôi luôn trung thực, khách quan và xây dựng tác phong chuyên nghiệp trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Khi đảm nhiệm chức vụ Phó chủ nhiệm Bộ môn, rồi Chủ nhiệm bộ môn Vũ khí/Khoa Vũ khí, ứng viên đã tham gia xây dựng, rà soát nhiều chương trình đào tạo từ bậc đại học (các chuyên ngành vũ khí, thiết kế - chế tạo vũ khí, công nghệ chế tạo vũ khí), đến bậc Thạc sĩ (định hướng ứng dụng, định hướng nghiên cứu chuyên ngành cơ kỹ thuật – vũ khí), và đào tạo Tiến sĩ ngành cơ kỹ thuật (09 chương trình đào tạo). Chỉ đạo và trực tiếp biên soạn các giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy (chủ biên 06 giáo trình, tài liệu; tham gia biên soạn 09 giáo trình, tài liệu); định hướng đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, tổ chức nghiên

cứu khoa học, đi thực tế, dự nhiệm của giáo viên trong Bộ môn; trực tiếp chỉ huy, điều hành các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Bộ môn. Khi đảm nhiệm vai trò Thư ký Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa Vũ khí, bản thân luôn cố gắng, cùng với các thành viên trong Hội đồng hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Hội đồng Khoa học và đào tạo.

Ứng viên luôn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, chủ trì và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp (chủ trì **04** đề tài cấp cơ sở, thư ký **01** đề tài cấp Bộ, thư ký **01** đề tài cấp Nhà nước, thư ký **01** nhiệm vụ sản xuất loạt “O”, hiện tại đang hoàn thiện hồ sơ chủ trì **01** đề tài cấp Bộ quốc phòng). Ứng viên đã công bố **46** bài báo khoa học (trong đó **10** bài tại các tạp chí, hội nghị quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus). Ứng viên thường xuyên tham gia các hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp cơ sở, hội đồng thẩm định các tài liệu thiết kế về vũ khí, trực tiếp hướng dẫn **11** nhóm học viên nghiên cứu khoa học (từ năm học 2021 – 2022 đến nay) với chất lượng tốt.

Về sức khỏe

Ứng viên tự nhận thấy mình có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và các công tác khác do Học viện, đơn vị công tác phân công.

Đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, tôi nhận thấy bản thân có đủ điều kiện đề nghị xét công nhận chức danh PGS năm 2025.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 09 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016				09 ĐA= 225	182	0	182/407/270
2	2016-2017				05 ĐA= 125	229.5	0	229.5/354.5/270
3	2021-2022				03 ĐA= 75	204	25	229/316.5/230
03 năm học cuối								
4	2022-2023			02 LVCH = 90	05 ĐA= 125	266	70	336/586/230
5	2023-2024			04 LVCH = 190 (1 LV HD chính = 70, 3 LVCH hướng dẫn phụ x 40 = 120)	05 ĐA= 125	246	82	328/684/196
6	2024-2025		02 NCS = 40	2 LVCH= 110 (1 LV HD chính = 70, 1 LVCH HD phụ = 40)	04 ĐA= 100	150	178	328/682/196

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS tại nước:

- Bảo vệ luận án TS tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh IELTS 5.5 Academic

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Tạ Quang Nhật		X	X		9/2022 – 6/2023	Học viện KTQS	2/6/2023
2	Hoàng Văn Trí		X	X		9/2022 – 6/2023	Học viện KTQS	2/6/2023
3	VanXay Chanthavong		X	X		10/2023 – 6/2024	Học viện KTQS	18/6/2024
4	Trần Xuân Phong		X	X		10/2023 – 7/2024	Học viện KTQS	1/7/2024
5	Lê Khả Hải		X	X		10/2023 – 7/2024	Học viện KTQS	1/7/2024
6	Trần Hữu Thắng		X		X	10/2023 – 7/2024	Học viện KTQS	1/7/2024

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
7	Hồ Tấn Phát		X	X		10/2024 – 6/2025	Học viện KTQS	Bảo vệ tháng 6/2025, đợi cấp bằng
8	Nguyễn Văn Kiên		X	X		10/2024 – 6/2025	Học viện KTQS	Bảo vệ tháng 6/2025, đợi cấp bằng
9	Vương Trung Đức	X			X	10//2014	Học viện KTQS	Đang thực hiện
10	Dương Hải Sơn	X			X	10//2014	Học viện KTQS	Đang thực hiện

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Khai thác, sửa chữa pháo mặt đất 130mmK1959-1	TK	QĐND, 2014, ISBN: 978-604-51-0840-6	3		96 trang (từ trang 117 đến trang 212 – từ chương 7 đến chương 12)	Giấy chứng nhận số 383/GXN-HV ngày 16 tháng 4 năm 2025
2	Công nghệ chế tạo các chi tiết điện hình của Vũ khí - Phần 2 - Phần Vũ khí Bộ binh	GT	QĐND, 2015 ISBN: 978-604-51-1269-4	6	X	151 trang (từ trang 9 đến trang 159 – chương 8, chương 9, chương 10)	Giấy chứng nhận số 383/GXN-HV ngày 16 tháng 4 năm 2025
3	Kiến Thức Cơ sở về Vũ khí Pháo Binh	TK	QĐND, 2016 ISBN: 978-604-51-2102-3	2	X	149 trang (từ trang 9 đến trang 62, trang 83 đến trang 140, từ trang 199 đến trang 220 - chương 1, chương 3, chương 4, chương 7)	Giấy chứng nhận số 383/GXN-HV ngày 16 tháng 4 năm 2025

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
4	Cơ sở công nghệ chế tạo Vũ khí	GT	QĐND, 2016 ISBN: 978-604-51-2374-4	4		90 trang (từ trang 27 đến trang 53, từ trang 118 đến trang 161, từ trang 162 đến trang 180 - chương 4, một phần chương 2, một phần chương 5)	Giấy chứng nhận số 383/GXN-HV ngày 16 tháng 4 năm 2025
5	Cơ sở sửa chữa Vũ khí	GT	QĐND, 2016 ISBN: 978-604-51-2823-7	4	X	124 trang (từ trang 85 đến trang 111, từ trang 194 đến trang 290 – chương 5, chương 7)	Giấy chứng nhận số 383/GXN-HV ngày 16 tháng 4 năm 2025
6	Phương pháp gia công điện hóa trong công nghệ chế tạo Vũ khí	TK	QĐND, 2016 ISBN: 978-604-51-2669-1	3		54 trang (từ trang 9 đến trang 62 – chương 1, chương 2)	Giấy chứng nhận số 383/GXN-HV ngày 16 tháng 4 năm 2025
7	Cơ cấu bịt kín và hãm thủy lực áp suất cao dùng trong vũ khí	TK	QĐND, 2017 ISBN: 978-604-51-3400-9	3		89 trang (từ trang 63 đến trang 151 – chương 5, chương 6, chương 7)	Giấy chứng nhận số 231/GXN-HV ngày 09 tháng 4 năm 2025
8	Cơ sở thiết kế hệ thống súng pháo không giật	TK	QĐND, 2018 ISBN: 978-604-51-4294-3	3		127 trang (từ trang 50 đến trang 131, từ trang 158 đến trang 185, từ trang 244 đến trang 260 – chương 2, chương 4, chương 6)	Giấy chứng nhận số 383/GXN-HV ngày 16 tháng 4 năm 2025
9	Cơ sở khai thác trang bị Vũ khí	GT	QĐND, 2019 ISBN: 978-604-51-4718-4	4		134 trang (từ trang 221 đến trang 354 – từ chương 6 đến chương 9)	Giấy chứng nhận số 383/GXN-HV ngày 16 tháng 4 năm 2025

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
10	Đánh giá độ tin cậy của trang bị vũ khí trong quá trình khai thác và thiết kế hệ thống vũ khí	GT	QĐND, 2019, ISBN: 978-604-51-4909-6	3		90 trang (từ trang 147 đến trang 236 – chương 6, chương 7, chương 8)	Giấy chứng nhận số 231/GXN-HV ngày 09 tháng 4 năm 2025
II	Sau khi được công nhận TS						
11	Fundamental of small arms	TK	QĐND, 2022, ISBN: 978-604-51-9263-4	3	X	84 trang (từ trang 36 đến trang 119 – chương 2, chương 3)	Giấy chứng nhận số 231/GXN-HV ngày 09 tháng 4 năm 2025
12	Thiết kế vũ khí tự động theo quan điểm hệ II	TK	QĐND, 2022, ISBN: 978-604-51-1269-4	2	X	296 trang (từ trang 32 đến trang 257, và từ trang 280 đến trang 349 – chương 2, chương 5, chương 7)	Giấy chứng nhận số 231/GXN-HV ngày 09 tháng 4 năm 2025
13	Thử nghiệm pháo tự hành	TK	QĐND, 2024 ISBN: 978-604-495-300-7	3		25 trang (từ trang 110 đến trang 134 – chương 6)	Giấy chứng nhận số 231/GXN-HV ngày 09 tháng 4 năm 2025
14	Engineering maintenance and reliability in weapons	TK	QĐND, 2024 ISBN: 978-604-485-296-6	2		84 trang (từ trang 53 đến trang 136 – chương 2, chương 3)	Giấy chứng nhận số 231/GXN-HV ngày 09 tháng 4 năm 2025
15	Tổ chức, quản lý và an toàn ngành quân khí	GT	QĐND, 2024 ISBN: 978-604-495-408-0	5	X	115 trang (từ trang 202 đến trang 316)	Giấy chứng nhận số 383/GXN-HV ngày 16 tháng 4 năm 2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT “Nghiên cứu thiết kế chế thử đồng bộ súng và đạn bắn dưới nước trang bị cho bộ đội đặc công nước”.	TK	KC.03.TN08/11-15 Nhà nước (KC.03/11-15)		14/4/2024, Khá
2	ĐT “Nghiên cứu thiết kế, chế thử thiết bị đầu nòng cho súng tiêu liên bắn hai môi trường”	CN	Học viện KTQS	Từ 03/2017 đến 03/2018	02/02/2018, Xuất sắc
3	ĐT “Nghiên cứu tính toán, thiết kế Dao - súng kết hợp phục vụ tác chiến dưới nước”	CN	18.1.031 Học viện KTQS	Từ 11/2018 đến 11/2019	25/11/2019, Xuất sắc
4	ĐT “Nghiên cứu thiết kế, chế thử đồng bộ súng bắn hai môi trường và đạn bắn dưới nước trang bị cho lực lượng đặc công nước, người nhái”.	TK	2017.73.034 Bộ Quốc phòng	Từ 12/2017 đến 12/2021	07/12/2021, Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS (nhận bằng TS vào ngày 01 tháng 9 năm 2021)				
5	ĐT “Nghiên cứu thiết kế, chế thử Dao - súng cho lực lượng đặc nhiệm”	CN	21.ĐH08, Học viện KTQS	Từ 05/2021 đến 12/2021	02/12/2021, Xuất sắc
6	ĐT “Nghiên cứu lắp đặt súng cối 100mm, súng 12,7mm K54 lên xe M125”	TV	2019.47.031 Bộ Quốc phòng	Từ 2019 đến 01/2023	11/01/2023, Đạt
7	ĐT “Nghiên cứu phương án và lập QTCN sửa chữa một số loại súng bộ binh thế hệ mới đang trang bị trong lực lượng Hải Quân đánh bộ”	CN	23.1.22, Học viện KTQS	Từ 7/2023 đến 7/2024	25/7/2024, Xuất sắc
8	Nhiệm vụ “Sản xuất loạt “0” đồng bộ súng bắn hai môi trường 5,56mm SHMT-M1 và đạn bắn dưới nước 5,56x45mm ĐDN-M1 trang bị cho lực lượng đặc công nước, người nhái”.	TK	2023.73.29 Bộ Quốc phòng	Từ 01/2023 đến 12/2025	Đang thực hiện

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
9	ĐT “Nghiên cứu thiết kế, chế thử đạn bắn hai môi trường cỡ 7,62x39mm dùng cho súng tiểu liên 7,62mm STV380”.	CN	Bộ Quốc phòng	Từ 2025 đến 2027	Đang hoàn thiện hồ sơ (đã qua xét duyệt thuyết minh và tài chính vào 3/2025)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS (trước 01/09/2021)							
I.1	Các công bố khoa học đăng trên các tạp chí trong nước							
1	Mô hình tính toán sự chuyển động của đạn khi bắn dưới nước	5	Không	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			151, 150-156	12, 2011
2	Xây dựng mô hình tính toán thuật phóng trong của súng bắn dưới nước và đánh giá kết quả bằng thử nghiệm.	2	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			159, 149-157	2, 2014
3	Xây dựng mô hình tính toán thuật phóng ngoài đạn bắn dưới nước.	2	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			163, 114-122	8, 2014
4	Ảnh hưởng của một số yếu tố thuật phóng đến chuyển động của đạn bắn dưới nước.	1	Có	Tạp chí cơ khí Việt Nam, ISSN-0866-7056			5, 17-21	2014
5	Dynamic of high speed underwater projectile.	2	Có	Tạp chí cơ khí Việt Nam, ISSN-0866-7056			4, 48-53	2015

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng , năm công bố
6	The methods of determining the breech force in the period of projectile travel in bore	2	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			174, 133-139	2, 2016
7	Method for determining the theoretical firing speed of revolver – type machine guns.	2	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			178, 121-129	8, 2016
8	Effect of discharge nozzle number on the gas pressure in bore evacuator during firing process.	1	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			178, 144-150	8, 2016
9	Modeling and simulation of heat transfer process for 37mmK65 anti aircraft gun barrel when single shot and multiple shot using finite element method.	4	Không	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			179, 117-124	10, 2016
10	Study of the forming process of supercavitating when underwater projectile moving through the muzzle	2	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			183, 46- 53	4, 2017
11	Dynamic Analysis of Firing Mechanism of Underwater Pistol	2	Có	Tạp chí phát triển khoa học & công nghệ/Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-0128			20, K2/201, 61-65	01, 2017
https://doi.org/10.32508/stdj.v20iK2.449								
12	Nghiên cứu ảnh hưởng của diện tích lỗ trích khí đến tốc độ bộ khóa của súng tiểu liên AKM khi bắn ở hai môi trường	2	Có	Tạp chí cơ khí Việt Nam, ISSN-0866-7056			1+2, 23- 27	2019

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	A mathematical model of interior ballistics for the amphibious rifle when firing underwater and validation by measurement	2	Có	Vietnam Journal of Science and Technology ISSN (print): 2525-2518 ISSN (online): 2815-5874	ACI		58, 1, 92-106	2020
https://doi.org/10.15625/2525-2518/58/1/13605								
14	Determination of the water resistance force acting on the bolt carrier assembly in the amphibious rifle	2	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			205, 23-33	2020
https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v15.n01.106								
15	An approach method for the dynamic analysis of the amphibious rifle when shooting under water	4	Có	Journal of Military Science and Technology, Academy of Military Science and Technology, ISSN-1859-1043			Special Issue, 66A, 103-116	2020
16	Influence of the gas vent position on the initial movement of the bolt-carrier for the amphibious rifles when shooting under water	1	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			208, 127-136	2020
https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v15.n03.118								
17	A thermodynamic approach for the study of interior ballistics of an amphibious rifle	4	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			209, 47-61	2020
https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v15.n04.103								

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I.2 Các công bố khoa học đăng trên các hội nghị khoa học trong nước								
18	Temperature analysis of 7,62 mm assault rifle barrel using finite element method.	2	Không	Proceedings of the National Science and Technology Conference on Mechanical – Transportation Engineering (NSCMET 2016) ISBN: 978-604-95-0041-1			2, 458-461	10/2016
19	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số tham số kết cấu đến hoạt động của bộ phận hút khói pháo trên xe tăng	3	Có	Hội nghị Cơ học toàn quốc lần thứ X ISSN: 978-604-913-721-1			2, 1, 205-212	12, 2017
I.3 Các công bố khoa học đăng trên các hội nghị khoa học quốc tế								
20	Study of friction between breech block carrier and receiver assembly in amphibious rifle	5	Có	International Conference on Military Technologies 2019 (ICMT'19 – 7 th), ISBN: 978-172814593-8	Scopus			5, 2019
DOI: 10.1109/MILTECHS.2019.887.0134 https://www.scopus.com/inward/record.uri?eid=2-s2.0-85074451394&doi=10.1109%2fMILTECHS.2019.8870134&partnerID=40&md5=cc3348bcbb60b1a859c6b45344a7516c								
I.4 Các công bố khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế								
21	Ballistics of Supercavitating Projectiles	6	Không	Advances in Military Technology, ISSN 1802-2308, eISSN 2533-4123	Scopus (Q4, IF2018 = 0,5)		13, 2, 237-248	2018
https://doi.org/10.3849/aimt.01243								

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	Interior Ballistics of Amphibious Rifle when Firing under Water	4	Không	Advances in Military Technology, ISSN 1802-2308, eISSN 2533-4123	Scopus, Q4		15, 1, 137-148	2020
https://doi.org/10.3849/aimt.01327								
II Sau khi được công nhận TS (nhận bằng TS vào ngày 01/9/2021)								
II.1 Các công bố khoa học đăng trên các tạp chí trong nước								
23	Analysis of the stress and deformation for the artillery breech block before and after repair	2	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			16, 3, 61-71	9, 2021
https://doi.org/10.56651/lqdtu.jst.v16.n03.278								
24	Nghiên cứu thuật phóng trong của Dao – súng kết hợp trên cơ sở tiếp cận lý thuyết nhiệt động lực học	1	Có	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự, ISSN-1859-1043 – Tập san Hội nghị cơ học và điều khiển thiết bị bay			Số đặc san, 160-168	10, 2021
25	Nghiên cứu ảnh hưởng của chiều dài nòng đến một số đặc tính thuật phóng trong của súng ngắn cỡ 7,62mm	2	Có	Tạp chí nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự, ISSN-1859-1043			75, 148-156	10, 2021
https://doi.org/10.54939/1859-1043.j.mst.75.2021.148-156								
3 năm cuối (từ ngày 1/7/2022 đến ngày 30/6/2025)								
26	Dynamic analysis of sabot for underwater ammunition	1	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			2, 69-80	12, 2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
27	Khảo sát ảnh hưởng một số thông số kết cấu đến dịch chuyển của súng theo nguyên lý trích khí có giảm giạt	3	Không	Tạp chí cơ khí Việt Nam/ISSN-2615-9910 (bản in), ISSN 2815-5505 (online)			304, 230-234	6, 2023
28	Analysis of safety conditions for the firing mechanism of semi-automatic pistols based on the dynamic aspect	1	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			1, 89-99	6, 2023
29	Effect of barrel rifling methods on the quality of gun barrels made in VietNam	2	Có	Tạp chí Khoa học và Kỹ thuật/Học viện KTQS, ISSN: 1859-0209			2, 143-155	12, 2023
30	Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện bôi trơn vỏ liềm đến chuyển động của khóa nòng súng ngắn có nòng lùi ngắn	4	Có	Tạp chí Khoa học và công nghệ - trường ĐH Công nghiệp Hà Nội P-ISSN 1859-3585 E-ISSN 2615-9619			60, 4, 61-66	4, 2024
http://doi.org/10.57001/huih5804.2024.128								
31	Screening main factors affecting the stability of 7.62mm PKMS guns using plackett-burman design	4	Không	Tạp chí Khoa học và công nghệ - trường ĐH Công nghiệp Hà Nội P-ISSN 1859-3585 E-ISSN 2615-9619			60, 5, 169-177	5, 2024
http://doi.org/10.57001/huih5804.2024.177								

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng , năm công bố
32	Tối ưu hóa thiết kế đạn bắn dưới nước cho súng bắn hai môi trường	3	Có	Tạp chí Khoa học và công nghệ - trường ĐH Công nghiệp Hà Nội P-ISSN 1859-3585 E-ISSN 2615-9619			61, 1, 87-94	01, 2025 -
http://doi.org/10.57001/huieh5804.2025.013								
33	Study on the effect of pressure on the thrust force of a solid propellant engine operating in a water environment	6	Không	Journal of Military Science and Technology, Academy of Military Science and Technology, ISSN-1859-1043			102, 141-146	04, 2025
https://doi.org/10.54939/1859-1043.j.mst.102.2025.141-146								
II. 2	<i>Các công bố khoa học đăng trên các hội nghị khoa học trong nước</i>							
34	Dynamic analysis of bullet without rotating band in the engraving process	2	Có	Tuyển tập hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ hai về Động lực học và điều khiển, ISBN: 978-604-316-796-2, Nxb Đại học Bách khoa Hà nội			85-89	3, 2022
35	Internal ballistic of RPG-7 anti-tank grenade launcher training using a 7.62x39mm blank cartridge and additional propellant	1	Có	Tuyển tập hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ hai về Động lực học và điều khiển, ISBN: 978-604-316-796-2, Nxb Đại học Bách khoa Hà nội			90-94	3, 2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II.3	Các công bố khoa học đăng trên các hội nghị khoa học quốc tế							
36	A comparative study of the force of shot for 5.56mm assault rifles with different barrel lengths	1	Có	ISATECH'23 Proceedings of International Symposium on Aviation Technology, MRO and Operations 2023, ISBN: 978-3-031-71084-1, eBook ISBN978-3-031-71085-8				2025
https://link.springer.com/book/9783031710841								
37	Study the influence of the presence of air in the hydraulic brake on its operation	2	Có	ISATECH'23 Proceedings of International Symposium on Aviation Technology, MRO and Operations 2023, ISBN: 978-3-031-71084-1, eBook ISBN978-3-031-71085-8				2025
https://link.springer.com/book/9783031710841								
II.4	Các công bố khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế							
3 năm cuối (từ ngày 1/7/2022 đến ngày 30/6/2025)								
38	Experimental Investigation of the Muzzle Blast for the Amphibious Rifles when Shooting Underwater	2	Có	Defence Science Journal (ISSN / eISSN: 0011-748X / 0976-464X)	SCIE (Q3, IF2022= 0.9)		72, 5, 695-702	11, 2022
https://doi.org/10.14429/dsj.72.17367								

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
39	Movement of amphibious rifles fixed on the mount when shooting and operating underwater	5	Có	Waves in Random and Complex Media, ISSN / eISSN: 1745-5030 / 1745-5049	SCOPUS, Q2, IF2022=0.483) (SJR-2022)		1-17	11, 2022
https://doi.org/10.1080/17455030.2022.2147244								
40	Vibration behavior analysis of the ammunition belt of the gas-operated machine gun	5	Có	Journal of Vibration Engineering & Technologies, Electronic ISSN 2523-3939, Print ISSN 2523-3920	SCIE (Q2, IF2023=2.1)		12, 1563–1575	9, 2023
https://doi.org/10.1007/s42417-023-00926-4								
41	Prediction of the Distribution and Effect of Diameters of the Cylinder and the Piston Post-Manufacture on the Operation of Gas-Operated Automatic Rifles	1	Có	Vietnam Journal of Science and Technology; ISSN (Print): 2525-2518; ISSN (Online): 2815-5874	SCOPUS, Q4		61, 2, 366-379	4, 2023
https://doi.org/10.15625/2525-2518/16627								
42	Study on method to determine the life of testing gun that fires 7.62x25mm ammunition	3	Không	Advanced Engineering Letters e-ISSN: 2812-9709			2, 2, 41-48	2023
https://doi.org/10.46793/adeletters.2023.2.2.1								
43	Identification of the Distribution of Muzzle Velocity and Maximum Pressure in the Barrel for a Typical Rifle	3	Có	Engineering and Technology Journal e-ISSN: 2456-3358			8, 11, 3011-3017	11, 2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.47191/etj/v8i11.10							
44	Study of relationship between motion of mechanisms in gas operated weapon and its shock absorber	5	Không	Defence Technology Print ISSN: 2096-3459, Online ISSN: 2214-9147	ISI, Q1, IF = 6.12 (JCR-2024)		33, 42-54	3, 2024
	https://doi.org/10.1016/j.dt.2023.12.012							
45	Effect of Barrel Rifling Twist on the Driving Force and the Spin Movement of the Rotation Band	4	Có	Journal of Vibration Engineering & Technologies, Electronic ISSN 2523-3939, Print ISSN 2523-3920	ISI, Q2, IF = 2.4 (JCR-2024)		12, 6763–6776	4, 2024
	https://doi.org/10.1007/s42417-024-01282-7							
46	Analysis of the Force Components Exerted on the Mount of the Amphibious Rifle When Operating in the Air	4	Có	Journal of Vibration Engineering & Technologies, Electronic ISSN 2523-3939, Print ISSN 2523-3920	ISI, Q2, IF = 2.4 (JCR-2024)		12, 8083–8092	5, 2024
	https://doi.org/10.1007/s42417-024-01346-8							

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS là 5 bài, bao gồm: [38], [40], [41], [45], [46].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
I <i>Trình độ Đại học, Bồi dưỡng kiến thức</i>						
1	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự dài hạn chuyên ngành Vũ khí theo quy trình 5,5 năm	Thư ký	Số 4124/QĐ-HV, ngày 07 - tháng 10 - năm 2021	Học viện KTQS	Số 1939/QĐ-HV ngày 30 tháng 5 năm 2022	
2	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự dài hạn chuyên ngành Vũ khí theo quy trình 5 năm	Thư ký	Số 1761/QĐ-HV ngày 19 tháng 5 năm 2022	Học viện KTQS	Số 131/QĐ-HV ngày 10 tháng 01 năm 2024	
3	Chương trình đào tạo kỹ sư thiết kế chế tạo vũ khí - theo quy trình 5 năm	Thư ký	Số 4863/QĐ-HV ngày 21 tháng 9 năm 2023 Kế hoạch số 727/KH-ĐT ngày 08 tháng 9 năm 2023	Học viện KTQS	Số 3920/QĐ-HV ngày 29 tháng 7 năm 2024	
4	Chương trình đào tạo Kỹ sư công nghệ chế tạo Vũ khí theo quy trình đào tạo 5 năm	Thành viên	Số 4863/QĐ-HV ngày 21 tháng 9 năm 2023 Kế hoạch số 727/KH-ĐT ngày 08 tháng 9 năm 2023	Học viện KTQS	Số 3920/QĐ-HV ngày 29 tháng 7 năm 2024	
5	Chương trình đào tạo kỹ sư quân sự cho Học viên hệ quốc tế - Chuyên ngành Vũ khí (Lào)	Thư ký	Số 4551/QĐ-HV ngày 26/8/2024 Kế hoạch số 755/KH-ĐT ngày 12 tháng 8 năm 2024	Học viện KTQS		
6	Chương trình bổ sung kiến thức kỹ sư thiết kế, chế tạo vũ khí cho TCCNQP	Thư ký	Số 3974/QĐ-HV, ngày 09 tháng 8 năm 2023 Kế hoạch số 618/KH-ĐT ngày 04 tháng 8 năm 2023	Học viện KTQS	Số 4190/QĐ-HV ngày 18 tháng 8 năm 2023	
II <i>Trình độ sau đại học</i>						
7	Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành cơ kỹ thuật, 03 chuyên ngành: - Chuyên ngành Vũ khí theo định hướng nghiên cứu;	Thư ký	Số 5245/QĐ-HV, ngày 07 tháng 12 năm 2021	Học viện KTQS	Số 3002/QĐ-HV ngày 29 tháng 7 năm 2022	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	- Chuyên ngành Vũ khí theo định hướng ứng dụng; - Chuyên ngành Vũ khí theo định hướng ứng dụng (dùng cho học viên Quốc tế)					
8	Rà soát, điều chỉnh CTĐT theo Đề án “Đổi mới quy trình, chương trình đào tạo cán bộ các cấp trong Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới” – 02 chuyên ngành: - CTĐT Thạc sĩ chuyên ngành Vũ khí – định hướng ứng dụng; - CTĐT Thạc sĩ chuyên ngành Vũ khí – định hướng nghiên cứu	Thư ký	Số 5610/QĐ-HV ngày 07/10/2024	Học viện KTQS	Số 7961/QĐ-HV ngày 31 tháng 12 năm 2024	
9	Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ - Ngành Cơ kỹ thuật - Vũ khí	Thư ký	Số 3298/QĐ-HV, ngày 18 tháng 8 năm 2022	Học viện KTQS	Số 5413/QĐ-HV ngày 06 tháng 12 năm 2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Hưng